

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 04/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Bôn.

- Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dung Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Thông báo chuyển lịch xét xử số: 16 /TB-TA ngày 27 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn T - sinh ngày 16 tháng 3 năm 1996, tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đại An Đ, xã Hành T, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn T - sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị B - sinh năm: 1973; vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Quang N – Sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 08, xã Đức N huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30 tháng 7 năm 2021.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Bùi Thị Kim O – sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Phước S, xã Đức H, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30 tháng 7 năm 2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Th trú tại thôn Đại An Đ, xã Hành T, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi đi bộ xuống khu nghĩa địa thuộc thôn La C, xã Nghĩa T, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi để tìm khung gỗ vòng hoa lấy đem bán lấy tiền tiêu xài, nhưng không tìm được khung gỗ nào nên T quay lại bụi cây ven đường ngồi chờ xe người đi qua để đi nhờ về lại Nghĩa Hành. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T thấy anh Lê Quang N điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76X8-3287, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen và Nguyễn Đình P điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76C1-11345 đến dừng xe ngay biển báo “*Chú ý tàu hỏa đi qua*” cách Nguyễn T ngồi khoảng 50m về hướng Bắc, để đi sửa chữa dây cáp điện. Nguyễn T ngồi quan sát đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, thấy 02 (hai) xe trên không có người trông coi, quản lý nên T liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, Nguyễn T đi bộ đến vị trí để 02(hai) chiếc xe mô tô thì thấy xe mô tô, biển kiểm soát 76X-3287 còn để chìa khóa gắn trên xe và quan sát thấy không có người nên nhanh chóng ngồi lên xe bậc chìa khóa đề xe nổ máy rồi điều khiển xe chạy thoát. Sau khi trộm cắp được xe mô tô biển kiểm soát 76X-3287 Nguyễn T điều khiển xe chạy đến nhà anh Nguyễn Thanh H ở xã Hành D, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi nhờ anh H bán xe lấy tiền tiêu xài. Lúc này anh H nghi ngờ xe của T là xe trộm cắp nên báo Công an đến mời Nguyễn Th làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận giá trị tài sản (chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X-3287) tại thời điểm bị xâm phạm là: 13.160.000 đồng (Mười ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 354/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, truy tố Nguyễn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản , khoản 2, Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Nguyễn T từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị hại ông Lê Quang N và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Kim O đều có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30 tháng 7 năm 2021 vì lý do công việc gia đình không thể tham dự phiên tòa, đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt ông Lê Quang N và bà Bùi Thị Kim O.

[3] *Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:*

Vào buổi sáng ngày 04 tháng 4 năm 2021 bị cáo Nguyễn T, sau khi tìm kiếm khung gỗ vòng hoa tại Nghĩa địa thuộc thôn La C, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để lấy đem bán lấy tiền tiêu xài, nhưng không tìm được, bị cáo Nguyễn T đến bụi cây ven đường ngồi chờ xe người đi qua để đi nhờ về lại huyện Nghĩa H. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo Nguyễn T nhìn thấy hai người đi hai chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X8-3287 và xe mô tô, biển kiểm soát 76C1-11345 đến dừng xe ngay biển báo “*Chú ý tàu hỏa đi qua*” cách Nguyễn T ngồi khoảng 50m về hướng Bắc để đi sửa dây cáp điện. Bị cáo Nguyễn T ngồi quan sát đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, thấy 02 (hai) xe trên không có người trông coi, quản lý nên Thật liền nảy sinh ý định trộm cắp nên đi bộ đến vị trí để 02(hai) chiếc xe mô tô nói trên thì thấy xe mô tô, biển kiểm soát 76X-3287 có chìa khóa gắn trên xe và quan sát thấy không có người nên nhanh chóng ngồi lên xe bậc chìa khóa để xe nổ máy rồi điều khiển xe chạy thoát. Sau khi trộm cắp được xe mô tô nói trên Nguyễn T điều khiển xe chạy đến nhà anh Nguyễn Thanh H ở xã Hành D, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi nhờ anh H bán xe lấy tiền tiêu xài. Lúc này anh H nghi ngờ xe của Thật trộm cắp nên báo Công an đến mời Nguyễn T làm việc. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Nguyễn T đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài thỏa mãn cho bản thân; lợi dụng sơ hở của bị hại để chìa khóa gắn trên xe nhưng không có người trông coi và quản lý bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô có giá trị 13.160.000 đồng (Mười ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

[4] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất

trật tự trị an và gây hoạn mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Để rèn đe và giáo dục bị cáo tiến bộ cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ đủ kiện giáo dục bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thật đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho bị cáo.

[7] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, phạt bị cáo T với mức án từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X-3287 là của bà Bùi Thị Kim O. Vào ngày 04/4/2021, ông Lê Quang N (chồng của bà O) sử dụng đi làm sửa chữa dây cáp điện, dựng để xe ngay biển báo “*Chú ý tàu hỏa đi qua*” thuộc xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa thì bị Nguyễn Th lén lút trộm cắp. Qua điều tra và xác minh Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa tịch thu đã giao trả lại cho chủ sở hữu là bà Bùi Thị Kim O. Bà O không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra có thu giữ của bị cáo một số tài sản, hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đang tạm giữ “*theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2021 (BL: 133)*” gồm: Một áo khoác cổ trùm đầu, màu xám có viền màu đen, phía sau áo dòng chữ NWN đã qua sử dụng; một quần Jean nam ống dài màu xanh đã qua sử dụng; một mũ lưỡi trai màu đen đã qua sử dụng; một áo thun nam ngắn tay màu đen, mặt trước có dòng chữ Caliber đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại mà đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy nên HĐXX tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2021.

2. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 (Một) áo khoác cổ tròn đầu, màu xám có viền màu đen, phía sau áo có dòng chữ NWN đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jean nam ống dài màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun nam ngắn tay màu đen, mặt trước có dòng chữ Caliber đã qua sử dụng (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2021*). Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tài Tính

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa